

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Năm học 2024 – 2025
MÔN VĂN – LỚP 11
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC ĐÍCH RA ĐỀ KIỂM TRA: Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua ba mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh.

1. Kiến thức: Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình Ngữ văn của học sinh qua các bài đã học trong 7 tuần của học kì I; Vận dụng được những kiến thức để trả lời những câu hỏi và tạo lập văn bản theo yêu cầu.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng đọc hiểu văn bản.
- Kỹ năng thu thập, lựa chọn và xử lí thông tin liên quan đến văn bản.
- Kỹ năng trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa của văn bản.
- Vận dụng được kỹ năng phân tích đề, lập dàn ý, viết bài văn NLXH hoàn chỉnh.

3. Thái độ: Chủ động, tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Hình thức kiểm tra: Tự luận.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
				Số câu	Tỷ lệ	Số câu	Tỷ lệ	Số câu	Tỷ lệ	
I	Năng lực đọc	Văn bản đọc hiểu (Thơ hiện đại)	5	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		40%
				2	10%	2	20%	1	10%	
II	Năng lực viết	Nghị luận văn học (Viết đoạn văn về một khía cạnh của vấn đề nghị luận văn học)	1	5%		5%		10%		20%

[Document title]

		Nghị luận xã hội (Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội)	1	7,5%	10%	22,5%	40%
Tỷ lệ				22,5%	35%	42,5%	100%
Tổng			7	100%			

IV. BẢNG ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tỷ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1.	Đọc hiểu	Thơ hiện đại	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. - Nhận biết được thể thơ, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết phương thức biểu đạt. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. 	2 câu	2 câu	1 câu	40%

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ. - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. 				
II	1	Viết đoạn văn bàn về một khía cạnh của vấn đề văn học	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề văn học và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề văn học. 	1*	1*	1*	20%

			<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của đoạn văn. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa của vấn đề. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho đoạn văn.. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính của người viết ... 				
II	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p>	1*	1*	1*	40%

[Document title]

			<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.- Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
Tỉ lệ %				22,5%	35%	42,5%	100%
Tỉ lệ chung			100%				